

nhất của Quốc hội (hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chế độ tài chính áp dụng đối với Thông tấn xã Việt Nam quy định tại Quyết định này được áp dụng trong năm ngân sách 2004. Những Quyết định và các văn bản hướng dẫn trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 8.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 về chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm,*

*chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

**Điều 2.** Việc thực hiện chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam phải bảo đảm các mục đích, yêu cầu sau đây:

1. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đài theo quy định của Nhà nước.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý lao động, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Đài nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển đơn vị, tăng

thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ, viên chức và gắn trách nhiệm với lợi ích của cán bộ, viên chức của Đài trong hoạt động nghiệp vụ.

3. Thúc đẩy việc tổ chức, sắp xếp công việc khoa học, tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

4. Thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

5. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Về sử dụng biên chế, lao động**

1. Đài Tiếng nói Việt Nam được chủ động sử dụng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; sắp xếp và quản lý lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đài theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức; chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam được thực hiện việc tuyển dụng, thuê mướn lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và phù hợp với khả năng tài chính của Đài, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Về chế độ tài chính**

#### **1. Nguồn tài chính:**

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên sự nghiệp

phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004 là 173.570 triệu đồng;

b) Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp của Đài Tiếng nói Việt Nam, sau khi nộp thuế theo quy định, được để lại chi hoạt động theo quy định của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

c) Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho Đài theo quy định của pháp luật.

#### **2. Nội dung chi:**

a) Chi bảo đảm hoạt động thường xuyên theo quy định của Chính phủ về chế độ tài chính cho đơn vị sự nghiệp có thu, chi nhuận bút theo quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

b) Chi tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác;

c) Được trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Các nội dung chi nêu trên không bao gồm chi: đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu khoa học chương trình cấp Nhà nước; chi đào tạo theo chương trình, kế hoạch của Nhà nước. Các khoản chi này được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn tài chính nêu tại khoản 1 Điều này, nếu không sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

**Điều 5.** Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đặc điểm hoạt động của Đài và trong phạm vi nguồn tài chính được phép sử dụng.

**Điều 6.** Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội (hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), về việc Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ tài chính áp dụng đối với Đài Tiếng nói Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2007 với mức giao ổn định của từng năm theo mức đã được Quốc hội phân bổ ngân sách năm 2005 cho Đài Tiếng nói Việt Nam. Sau khi được sự thống nhất của Quốc hội (hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam quy định tại Quyết định này được áp dụng trong năm ngân sách 2004. Những Quyết định và các văn bản hướng dẫn trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 8.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam và Thủ

trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn*